

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo
Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày
04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển
ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày
01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương
về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản
lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo
Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng
Chính phủ;



Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 629/TTr-SCT ngày 08 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình: Tổ chức xúc tiến thương mại; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có chương trình, đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quy định tại Quy chế này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình; có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;
- c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- d) Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của nhà nước”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình



Đơn vị tham gia thực hiện chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả đề án xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Quy trình xây dựng đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại.”

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của đơn vị (02 bộ) gửi về Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định các Đề án xúc tiến thương mại do các đơn vị Chủ trì đề xuất và nội dung được hỗ trợ tại Quy chế này, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh của năm kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục chương trình xúc tiến thương mại năm kế hoạch.

2. Căn cứ danh mục chương trình xúc tiến thương mại của năm kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phê duyệt, Sở Tài chính có nhiệm vụ thẩm định dự toán và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho các Đề án theo Danh mục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời thông báo kết quả thẩm định cho Hội đồng thẩm định sau khi có kết quả thẩm định Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh của năm kế hoạch và dự toán.

3. Hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì được thực hiện theo khoản 2, Điều 10 của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

4. Các đề án xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với nhu cầu thực tế.
- b) Phù hợp với định hướng phát triển thương mại của tỉnh.
- c) Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại Chương II Quy chế này.
- d) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

đ) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

5. Đơn vị chủ trì được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- a) Gửi qua đường bưu điện.
- b) Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.
- c) Chuyển qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Công Thương”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Trách nhiệm Sở Tài chính.



1. Hàng năm, tùy thuộc vào khả năng thu ngân sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình hiệu quả và tiết kiệm.

2. Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chương trình sau khi các Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số từ, điểm, khoản, điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

1. Bổ sung cụm từ “chủ trì” vào sau cụm từ “chịu trách nhiệm” tại khoản 1 Điều 4.

2. Thay thế cụm từ “Thẩm định và quản lý kinh phí chương trình” thành “Xây dựng và thực hiện chương trình” tại Chương III.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Các ông (bà) Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền